

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM VIỆT LƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM VIỆT LƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET LUONG TRADING AND PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET LUONG TRADE CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110607005

3. Ngày thành lập: 18/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Kiot 4C tòa chung cư Tứ Hiệp Plaza, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988833222

Fax:

Email: nhathuocvietluong@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán nông sản, lâm sản (trừ lâm sản Nhà nước cấm) Mua bán giống cây trồng	4620
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Kinh doanh thực phẩm chức năng (Theo quy định tại Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP)	4632
4.	Bán buôn đồ uống (Trừ đồ uống có cồn)	4633
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn thuốc (theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 32 Luật Dược 2016)	4649(Chính)
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
7.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng và chăm sóc cây cảnh, cây công trình	0118

8.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt Chi tiết: Sản xuất, nuôi trồng nông sản, lâm sản (trừ lâm sản Nhà nước cấm) Sản xuất, lai tạo, nuôi trồng giống cây trồng	0161
9.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Loại trừ: thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh	8230
10.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: Dịch vụ bảo quản thuốc (Theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 32 Luật Dược 2016)	8292
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
12.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Phòng khám chuyên khoa: chuyên khoa sản phụ khoa, chuyên khoa tai – mũi – họng; - Phòng khám y học cổ truyền (Theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định 96/2023/NĐ-CP)	8620
13.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ spa, massage, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (Doanh nghiệp chỉ kinh doanh dịch vụ massage khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 3 Nghị định 96/2016/NĐ-CP)	9610
14.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
15.	Bán buôn tổng hợp	4690
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4711
17.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Rang và lọc cà phê;	1079

18.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Loại trừ: - Trừ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí, vàng miếng - Trừ hoạt động đấu giá	4789
19.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
20.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
21.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cafe, nước hoa quả, giải khát; dịch vụ đồ uống khác như: nước mía, nước sinh tố. (Không gồm các hoạt động kinh doanh karaoke, quán bar, vũ trường)	5630
22.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
23.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Cơ sở bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 32 Luật Dược 2016) - Bán lẻ dụng cụ y tế và đồ chỉnh hình; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm; - Bán lẻ nước hoa, nước thơm; - Bán lẻ vật phẩm vệ sinh: Nước gội đầu, sữa tắm, khăn giấy thơm...	4772
24.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Loại trừ: Trừ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao; tem và tiền kim khí, vàng miếng	4773

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN VIỆT	Việt Nam	11A Ngõ 282 Khương Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	37,500	035060012164	

2	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	Việt Nam	Số nhà 7, ngõ 235 khu chợ thị trấn Văn Điển, Thị Trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	62,500	001167013670	
---	---------------------	-------------	--	---------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN THI LƯƠNG

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 27/02/1967

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001167013670

Ngày cấp: 18/12/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 7, ngõ 235 khu chợ thị trấn Văn Điển, Thị Trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 7, ngõ 235 khu chợ thị trấn Văn Điển, Thị Trấn Văn Điển,
Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội